TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Dân, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST/HNGĐ ngày 01/4/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Lục Văn M -** sinh năm 1981.

- Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Lưu Thị O -** sinh năm 1983.

- Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lục Văn M** và chị **Lưu Thị O.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lục Văn M và chị Lưu Thị O thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Lục Như H sống cùng với chị O. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh M và chị O thống nhất giao cháu Lục Như H, sinh ngày 19/4/2006 cho chị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị O không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tiếp tục giao cháu Lục Như H, sinh ngày 19/4/2006 cho chị Lưu Thị O trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: Anh Lục Văn M và chị Lưu Thị O xác định không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Buộc anh Lục Văn M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng, ghi nhận anh đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002512, ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh được hoàn lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Lưu Thị O không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- THA huyện HD;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

LÂM BÉ NHI